

Số: 165/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm trong kiểm sát thi hành án hành chính

Trong quá trình trực tiếp kiểm sát tại Cục Thi hành án dân sự (THADS) tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao (Vụ 11) đã kiểm sát hồ sơ theo dõi thi hành án hành chính (THAHC), thi hành Bản án hành chính phúc thẩm số 234/2017/HC-PT ngày 29/8/2017 (Bản án số 234) của Tòa án nhân dân (TAND) cấp cao tại Hà Nội, người được thi hành án là ông Phạm Văn Nhuận, sinh năm 1942, địa chỉ tổ 2, phường Sông Cầu, thành phố B, tỉnh B; người phải thi hành án là Ủy ban dân dân (UBND) và Chủ tịch UBND tỉnh B. Trên cơ sở kết quả kiểm sát, VKSND tối cao (Vụ 11) thấy cần thông báo rút kinh nghiệm khi kiểm sát THAHC như sau:

1. Nội dung vụ việc

Ông Phạm Văn Nhuận khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 827/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của chủ tịch UBND tỉnh B về **hệ số K** khi thu hồi 10.545m² đất nông nghiệp tại phường Đức Xuân, thị xã B để thực hiện quy hoạch khu Trung tâm thị xã B đối với 19 hộ gia đình, tổng diện tích đất thu hồi là 10.545m², trong đó hộ của ông Phạm Văn Nhuận bị thu hồi 346m², theo Quyết định thu hồi đất số 216/QĐ-UB ngày 02/4/1998 của UBND tỉnh B. Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 21/02/2017 của TAND tỉnh B đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Nhuận. Do ông Nhuận kháng cáo, Bản án số 234 của TAND cấp cao tại Hà Nội đã tuyên: “*Chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Nhuận, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 21/02/2017 của TAND tỉnh B. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 827/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh B. về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Văn Nhuận. Hủy một phần Quyết định thu hồi đất số 216/QĐ-UB ngày 02/4/1998 của UBND tỉnh B về việc thu hồi đất nông nghiệp khu Tổng Đích, phường Đức Xuân (đợt 4) để thực hiện quy hoạch khu Trung tâm thị xã B. Đối với việc thu hồi và đền bù thiệt hại diện tích 346m² đất nông nghiệp của hộ ông Phạm Văn Nhuận, UBND tỉnh B, Chủ tịch UBND tỉnh B thực hiện nhiệm vụ và công vụ mà pháp luật quy định*”.

Theo nhận định của Bản án số 234: Thời điểm ông Nhuận nhận tiền đền bù thì Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ đã có hiệu

lực, nhưng UBND tỉnh B vẫn áp dụng theo Nghị định số 87/1994/NĐ-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ, quy định khung giá các loại đất. Đồng thời, UBND tỉnh B đã áp dụng quy định tại Điều 1 Quyết định 302-TTg ngày 13/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh hệ số K trong khung giá đất ban hành theo Nghị định số 87/1994/NĐ-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ, quy định cho đất đô thị để tính giá bồi thường. Nhưng thực tế, diện tích đất của ông Nhuận được xác định là đất nông nghiệp trong đô thị cho nên thuộc trường hợp được quy định tại điểm 3.3 tiêu mục 3 mục II phần A Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 04/11/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù tiền khi Nhà nước thu hồi đất. Mặt khác, UBND tỉnh B khi thu hồi đất và bồi thường đất năm 1998, phương án phê duyệt năm 1999, nhưng lại không có sự so sánh giá đất năm 1999 để xác định có lợi cho người bị thu hồi đất là không đúng với Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ. Việc ông Nhuận khiếu nại yêu cầu áp dụng hệ số K trong việc thu hồi đất và đền bù 346m² đất là hoàn toàn có cơ sở.

2. Quá trình thi hành án

Sau khi nhận đơn yêu cầu THAHC của ông Nhuận, TAND tỉnh B đã ban hành Quyết định buộc THAHC số 01/2018/QĐ-THA ngày 29/8/2018 đối với UBND tỉnh B và Chủ tịch UBND tỉnh B về việc thi hành Bản án số 234.

Căn cứ quy định tại Điều 311 Luật Tổ tụng hành chính (TTHC) năm 2015, Điều 10, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Cục THADS tỉnh B đã ban hành Thông báo tự nguyện THAHC và lập biên bản làm việc với Chủ tịch UBND tỉnh B về việc thi hành Bản án số 234 của TAND cấp cao tại Hà Nội và Quyết định buộc THAHC của TAND tỉnh B.

UBND tỉnh B cho rằng Bản án số 234 tuyên hủy một phần Quyết định số 216/QĐ-UB ngày 02/4/1998 về nội dung thu hồi diện tích đất của ông Nhuận là không phù hợp pháp luật, khó thi hành nên đã ban hành nhiều văn bản đề nghị giải thích bản án, xem xét theo thủ tục giám đốc, cụ thể:

Ngày 30/11/2017, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Công văn số 6006/UBND-NCKSTT và Công văn số 6607/UBND-NCKSTT, đề nghị Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy Bản án số 234 để xét xử lại. Ngày 25/01/2019, TAND tối cao đã ban hành Thông báo số 15/TB-TA gửi UBND tỉnh B trả lời không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án số 234.

Không đồng tình với trả lời của TAND tối cao, Chủ tịch UBND tỉnh B tiếp tục ban hành Công văn số 1935/UBND-NCPC ngày 18/4/2019, gửi Viện trưởng

VKSND tối cao. Người được thi hành án, ông Phạm Văn Nhuận cũng gửi đơn VKSND tối cao đề nghị xem xét kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án số 234. Ngày 20/01/2020, VKSND tối cao ban hành Thông báo số 33/TB-VKS-HC về việc không có căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án số 234.

Sau khi có các văn bản trả lời của TAND tối cao và VKSND tối cao về việc không có căn cứ xem xét kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án số 234, Chủ tịch UBND tỉnh B đã tổ chức nhiều cuộc họp với các sở, ban, ngành tại địa phương, thống nhất giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh việc điều chỉnh, phê duyệt phương án đền bù cho ông Phạm Văn Nhuận nhưng vẫn không thực hiện được.

3. Kết quả kiểm sát

Qua kiểm sát hồ sơ THAHC, VKSND tối cao (Vụ 11) đã xác định: Bản án số 234 có hiệu lực, TAND tối cao, VKSND tối cao đã trả lời không có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm, phải được thi hành. Về pháp lý, cũng như thực tế, ông Nhuận không còn quyền sử dụng đất từ khi Nhà nước (UBND tỉnh B) có quyết định thu hồi đất để giao cho UBND thị xã B (nay là thành phố B); sau khi nhận tiền đền bù, ông Nhuận khiếu nại, khởi kiện, kháng cáo đều về mức đền bù thiếu hệ số K theo Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ và đã được TAND cấp cao tại Hà Nội chấp nhận tại Bản án số 234. Như vậy, xác định việc thi hành Bản án số 234 không có vướng mắc, Chủ tịch UBND tỉnh B và UBND tỉnh B phải chấp hành án, thực hiện việc điều chỉnh mức hỗ trợ, đền bù còn thiếu hệ số K theo điểm 3.3 tiểu mục 3 mục II phần A Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 04/11/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất, để bồi thường bổ sung cho ông Nhuận. Do đó, VKSND tối cao (Vụ 11) đã kiến nghị, yêu cầu Cục trưởng Cục THADS tỉnh B trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo dõi THAHC, đề xuất giải pháp để Chủ tịch UBND tỉnh B tổ chức thi hành đúng nội dung Bản án số 234; yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh B tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính để thi hành Bản án số 234, bổ sung mức bồi thường cho ông Nhuận theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được kiến nghị, Cục THADS tỉnh B đã tham mưu đề xuất với Trưởng Ban chỉ đạo THADS tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh B để thống nhất nhận thức, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành liên quan phối hợp thực hiện nội dung kiến nghị của VKSND tối cao. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các sở, ban, ngành liên quan về phương án bổ sung hệ số K theo điểm 3.3 tiểu mục 3 mục II phần A Thông tư 145/1998/TT-BTC ngày 04/11/1998 của Bộ Tài chính. Ngày 19/6/2024, UBND thành phố B đã ban hành Công văn số 1661/UBND-TNMT gửi UBND tỉnh B,

báo cáo phương án tính bổ sung hệ số K cho ông Phạm Văn Nhuận theo đúng nội dung Bản án số 234.

4. Nội dung cần rút kinh nghiệm

Khi thực hiện chức năng kiểm sát THAHC, VKSND các cấp phải xem xét, kiểm sát chặt chẽ việc thi hành án theo đúng nội dung Bản án của Toà án về vụ án hành chính. Đối với vụ việc cụ thể nêu trên, các cơ quan chức năng của tỉnh B mới chỉ tham mưu cho Chủ tịch UBND và UBND tỉnh B thực hiện nội dung của Bản án về hủy một phần Quyết định thu hồi đất, mà chưa xác định đúng nội dung cần phải thi hành án và quy định của pháp luật để tổ chức thi hành theo đúng nội dung của Bản án số 234 là điều chỉnh bổ sung tiền bồi thường khi thu hồi đất theo hệ số K đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự.

Trên đây là nội dung cần rút kinh nghiệm khi kiểm sát THAHC, VKSND tối cao (Vụ 11) thông báo để VKSND các cấp nghiên cứu, vận dụng./

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để b/cáo);
- Đ/c Nguyễn Quang Dũng, PVT VKSTC (để b/cáo);
- VKSND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để t/hiện);
- V14, T1, T2, T3, VP VKSTC (để biết);
- Lưu: VT (1b), V11 (5b).

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



KIỂM SÁT VIÊN VKSND TỐI CAO
Nguyễn Kim Sáu